| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:26/2025/HS-ST
Ngày: 19-02-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Phạm Thị Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Ông Nguyễn Văn Du.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*** *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận. CCCD số 060091001101; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, khu phố H 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Lê Thị Y và 01 con (sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ X, Khu phố C phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1968; địa chỉ tổ X, Khu phố C phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T và chị Trần Thị Ánh H, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 2, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận có mối quan hệ là bạn quen biết nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 15/3/2022, trong lúc chị Trần Thị Ánh H đang ở nhà trọ, địa chỉ tại tổ 113, khu phố 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì Trần Thanh T đến chơi. Lúc này, T hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh-đen, biển số 86C2-070.90 của chị H để đi công việc thì chị H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh-đen, biển số 86C2-070.90 đi đến quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết công việc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị H gọi điện thoại cho T yêu cầu T trả xe mô tô thì T nói cho T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại khoảng 01 tháng và trả cho chị H số tiền 100.000 đồng/ngày để chị H thuê xe ôm Grap đi làm, đồng thời hẹn chị H đến ngày 15/4/2022 sẽ trả lại xe mô tô trên thì chị H đồng ý. Đến ngày 13/4/2022, do không có tiền tiêu xài nên T đem xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh-đen, biển số 86C2-070.90 đến cầm cho người nam tên Khải (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) được số tiền 14.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/4/2022, chị H không thấy T trả xe mô tô nên gọi điện thoại yêu cầu T trả xe mô tô và đưa tiền theo thỏa thuận nhưng T nói chị H cho T thuê xe mô tô trên vài tháng sau sẽ trả nhưng chị H chỉ đồng ý cho T trong thời hạn 15 ngày phải trả xe mô tô trên cho chị H. Đến ngày 15/8/2022, chị H điện thoại cho T thì T nói đã đem xe mô tô trên của chị H đi cầm và bỏ trốn. Sau nhiều lần gọi điện thoại và liên lạc không được với T, đến ngày 30/6/2023 chị H đến Công an phường Hiệp Thành trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường Hiệp Thành chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 08/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thanh T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định truy nã. Ngày 27/9/2024, Trần Thanh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (Phòng PC 02) bắt truy nã.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 311/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh-đen, biển số 86C2-070.90, trị giá 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng).

Quá trình phục hồi điều tra, Trần Thanh T thừa nhận hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chị Trần Thị Ánh H cho mượn xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh-đen, biển số 86C2-070.90 để làm phương tiện đi lại nhưng T đã đem đi cầm lấy số tiền 14.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và bỏ trốn. Hiện tại, chị H yêu cầu T bồi thường số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nhưng T chưa bồi thường cho chị H.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTDM-HS ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Thanh T để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thanh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo trả lại cho bà H số tiền 29.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Thanh T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bà Trần Thị Ánh H, bà Phạm Thị Thu T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 15/3/2022, tại nhà trọ địa chỉ ở tổ 113, khu phố 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị can Trần Thanh T lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Trần Thị Ánh H cho mượn xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh-đen, biển số 86C2-070.90, trị giá 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) để làm phương tiện đi lại nhưng bị can T đã chiếm đoạt xe mô tô trên của bị hại H đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân; tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt theo kết luận định giá là 29.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thanh T để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với người nam tên Khải nhận cầm xe mô tô của T, do quá trình điều tra không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị Ánh H yêu cầu bị cáo Trần Thanh T trả lại số tiền 30.000.000 đồng; tại phiên tòa, bà H yêu cầu bị cáo trả lại cho bà H số tiền 30.000.000đ căn cứ theo biên bản định giá tài sản có giá trị 29.000.000đ và số tiền 1.000.000đ là chi phí đi lại trong thời gian bị cáo mang xe của bà H đi cầm cố. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý trả lại số tiền 29.000.000 đồng theo kết quả định giá cho bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền 1.000.000đ bà H không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Trần Thanh T trả lại cho bà Trần Thị Ánh H số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Phương**